

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 187/2023/DS - ST

Ngày : 28/9/2023

V/v tranh chấp “Hợp đồng thẻ tín dụng”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Kim Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hữu Trọng

2. Bà Trần Nguyệt Mai

-Thư ký phiên tòa : Bà Hoàng Thị Cẩm Vân – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 5

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phạm Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2029 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2023/TLST-DS ngày 31/3/2023 về việc: “ Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2023/QĐXX-DS ngày 08 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 87/2023/QĐST-DS ngày 01 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Q.T.V.N.

Trụ sở: Tầng 6, Tòa nhà P, 26 U.V.K, Phường A, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V-Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Thái H- Ông Nguyễn Hoàng T- Bà Châu Bích N (vắng mặt)

Địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà P26 U.V.K, Phường A, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1988(vắng mặt)

Địa chỉ: 165/23 T.P, Phường B, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/8/2022 và quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Hoàng T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 01/4/2019, ông Nguyễn Ngọc Th đã nộp đơn Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kèm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản (gọi tắt là Hợp đồng thẻ tín dụng) tại Ngân hàng thương mại cổ phần Q.T.V.N (gọi tắt là ngân hàng), tổng hạn mức là 65.000.000 đồng, bao gồm: Thẻ X Financial Free hạn mức 15.000.000 đồng và Thẻ X Cash Back hạn mức 50.000.000 đồng, mục đích sử dụng: Tiêu dùng cá nhân.

Căn cứ đơn Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kèm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản của ông Nguyễn Ngọc Th, ngày 14/6/2019 Ngân hàng TMCP Q.T.V.N ký với ông Nguyễn Ngọc Th theo đơn Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kèm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản với nội dung:

-Thẻ tín dụng X Financial Free

+ Số tài khoản: 000000000222912;

+Số thẻ : 5128240001023264;

+ Hạn mức: 15.000.000 đồng (Bằng chữ: mười lăm triệu đồng);

+ Mục đích giải ngân: Tiêu dùng cá nhân;

+ Thời hạn sử dụng: từ ngày 28/6/2019 đến ngày 30/6/2024;

+ Lãi suất từ ngày 28/6/2019 đến ngày 26/11/2021 là 36%/năm

+ Phí chậm thanh toán: 6%/số tiền chậm thanh toán (tối thiểu: 200.000 VNĐ, tối đa: 2.000.000 VNĐ). Áp dụng trên toàn bộ dư nợ cuối kỳ chưa thanh toán theo thông báo của Bảng sao kê Thẻ tín dụng hàng tháng;

+ Phí vượt hạn mức: 4,5%/Số tiền vượt hạn mức hàng tháng (Tối thiểu: 50.000 VNĐ).

-Thẻ tín dụng X Cash Back

+ Số tài khoản: 000000000223000

+ Số thẻ : 5138929654044712;

+ Hạn mức: 42.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi hai triệu đồng);

Mục đích giải ngân: Tiêu dùng cá nhân;

Thời hạn sử dụng: từ ngày 28/6/2019 đến ngày 30/6/2024;

+ Lãi suất từ ngày 28/6/2019 đến ngày 10/11/2020 là 32,5%/năm; Lãi suất từ ngày 11/11/2020 đến ngày 10/11/2021 là 34%/năm;

+ Phí chậm thanh toán: 4%/số tiền chậm thanh toán tối thiểu: 200.000 VNĐ, tối đa 2.000.000 VNĐ). Áp dụng trên toàn bộ dư nợ cuối kỳ chưa thanh toán theo thông báo của bảng sao kê Thẻ tín dụng hàng tháng;

+ Phí vượt hạn mức: 4% số tiền vượt hạn mức hàng tháng(Tối thiểu: 50.000 VNĐ).

Lãi suất và biểu phí sử dụng: quy định tại bản chấp thuận điều kiện và điều kiện sử dụng Thẻ tín dụng của ngân hàng đính kèm đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kèm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản, quy định chi tiết có thể tìm thấy trên website chính thức của ngân hàng theo địa chỉ: <https://www.X.com.vn> hay tại bất kỳ trụ sở/chi nhánh ngân hàng nào hoặc bằng cách gọi Dịch vụ khách hàng 24/7 của ngân hàng. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Ngọc Th vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Cụ thể ông Nguyễn Ngọc Th đã không thanh toán Thẻ tín dụng X Financial Free từ ngày 26/10/2020 và thẻ tín dụng X Cash Back từ ngày 05/11/2020. Đại diện ngân hàng đã nhiều lần liên hệ (bằng hình thức gọi điện, nhắn tin, gửi email thông báo dư nợ, gửi văn bản nhắc nợ đến nơi cư trú...) và tạo điều kiện cho ông

Nguyễn Ngọc Th thanh toán nhưng ông Nguyễn Ngọc Th có tình tránh né không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Ông Nguyễn Ngọc Th vi phạm nghĩa vụ thanh toán 02 thẻ tín dụng nên ngân hàng đã tiến hành trích lập dự phòng đối với 02 thẻ tín dụng của ông Nguyễn Ngọc Th (không phát sinh thêm phí, lãi kể từ ngày trích lập dự phòng). Theo đó, ngân hàng trích lập dự phòng của thẻ tín dụng X Financial Free là ngày 30/11/2021 và ngày trích lập dự phòng của thẻ tín dụng X Cash Back là ngày 30/11/2021.

- Tổng số tiền ông Nguyễn Ngọc Th đã giao dịch trong quá trình sử dụng 2 thẻ tín dụng đến "ngày trích lập dự phòng" là 554.154.133 đồng, trong đó:

- + Thẻ tín dụng X Cash Back là 503.781.078 đồng

- + Thẻ tín dụng X Financial Free là 50.373.055 đồng

Tổng số tiền ông Nguyễn Ngọc Th đã thanh toán Hợp đồng thẻ tín dụng cho X đến ngày 07/8/2023 là 504.241.813 đồng, trong đó gồm có:

Thẻ tín dụng X Cash Back là 467.031.000 đồng (nợ gốc là 462.071.908 đồng, nợ lãi là 1.512.123 đồng, nợ phí là 3.446.969 đồng)

Thẻ tín dụng X Financial Free là 37.210.813 đồng (nợ gốc là 35.396.985 đồng, nợ lãi là 1.123.828 đồng, nợ phí là 690.000 đồng)

Tổng dư nợ hợp đồng thẻ tín dụng của ông Nguyễn Ngọc Th tạm tính đến ngày 07/8/2023 là 136.964.544 đồng, bao gồm:

Thẻ tín dụng X Financial Free là 40.250.293 đồng (nợ gốc là 14.976.070 đồng, nợ lãi là 5.303.249 đồng, nợ phí là 19.970.974 đồng)

Thẻ tín dụng X Cash Back là 96.714.251 đồng (nợ gốc là 41.709.170 đồng, nợ lãi là 15.503.196 đồng, nợ phí là 39.501.885 đồng)

Ngân hàng Yêu cầu tòa án xét xử:

Buộc ông Nguyễn Ngọc Th trả cho Ngân hàng TMCP Q.T.V.N số tiền là 136.964.544 đồng (một trăm ba mươi sáu triệu, chín trăm sáu mươi bốn ngàn, năm trăm bốn mươi bốn đồng), bao gồm:

Thẻ tín dụng X Financial Free là 40.250.293 đồng (nợ gốc là 14.976.070 đồng, nợ lãi là 5.303.249 đồng, nợ phí là 19.970.974 đồng). Không yêu cầu ông Th trả tiền lãi, phí phát sinh từ ngày 27/11/2021 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Thẻ tín dụng X Cash Back là 96.714.251 đồng (nợ gốc là 41.709.170 đồng, nợ lãi 15.503.196 đồng, nợ phí là 39.501.885 đồng). Không yêu cầu ông Th trả tiền lãi, phí phát sinh từ ngày 11/11/2021 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Bị đơn ông Nguyễn Ngọc Th trình bày:

Tại bản tự khai ngày 07/11/2022, ông Th thống nhất với trình bày của nguyên đơn về việc ông Th có mở 2 thẻ tín dụng tại ngân hàng, thống nhất về số tiền nợ gốc, nợ lãi và nợ phí của hai thẻ tín dụng hiện còn nợ ngân hàng. Ông Th xác nhận nợ gốc là 56.685.240 đồng, nợ lãi và phí là 80.279.304 đồng. Ông đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuy nhiên do ông Th đang thất nghiệp nên đề nghị ngân hàng giảm số nợ còn lại là 80.000.000 đồng và cho ông phương án thanh toán trả từ tháng 12/2022 đến tháng 2/2023

Tại phiên tòa:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, buộc ông Nguyễn Ngọc Th phải thanh toán cho ngân hàng tổng số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử là 136.964.544 đồng (một trăm ba mươi sáu triệu, chín trăm sáu mươi tư nghìn, năm trăm bốn mươi tư đồng) bao gồm:

Thẻ tín dụng X Financial Free là 40.250.293 đồng (nợ gốc là 14.976.070 đồng, nợ lãi 5.303.249 đồng, nợ phí là 19.970.974 đồng). Không yêu cầu ông Th trả tiền lãi, phí phát sinh từ ngày 27/11/2021 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Thẻ tín dụng X Cash Back là 96.714.251 đồng (nợ gốc là 41.709.170 đồng, nợ lãi là 15.503.196 đồng, nợ phí là 39.501.885 đồng). Không yêu cầu ông Th trả tiền lãi, phí phát sinh từ ngày 11/11/2021 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến trình bày

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận 5 phát biểu:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp. Những người tham gia tố tụng được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo qui định của pháp luật.

Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ các bản tự khai của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cùng với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định pháp luật và bản chấp thuận điều kiện và điều kiện sử dụng Thẻ tín dụng của ngân hàng đính kèm đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kèm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

***Về thủ tục tố tụng:**

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định đây là vụ án dân sự về việc “Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng”, do bị đơn ông Nguyễn Ngọc Th có địa chỉ cư trú tại Quận 5 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 5, theo quy định tại khoản 3 điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét bị đơn ông Nguyễn Ngọc Th đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng ông Th vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Th.

***Về nội dung:**

[1] Về yêu cầu đương sự:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày căn cứ đơn Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kèm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản của ông Nguyễn Ngọc Th, ngày 14/6/2019 Ngân hàng TMCP Q.T.V.N ký với ông Nguyễn Ngọc Th theo đơn Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kèm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản gồm 2 thẻ tín dụng là:

- Thẻ tín dụng X Financial Free, số thẻ 5128240001023264 với hạn mức là 15.000.000 đồng, mục đích giải ngân tiêu dùng cá nhân. Thời hạn sử dụng từ ngày 28/6/2019 đến ngày 30/6/2024. Lãi suất từ ngày 28/6/2019 đến ngày 26/11/2021 là 36%/năm, phí chậm thanh toán 6%/số tiền chậm thanh toán (tối thiểu: 200.000 VNĐ, tối đa: 2.000.000 VNĐ). Áp dụng trên toàn bộ dư nợ cuối kỳ chưa thanh toán theo thông báo của Bảng sao kê Thẻ tín dụng hàng tháng. Phí vượt hạn mức 4,5%/Số tiền vượt hạn mức hàng tháng (Tối thiểu: 50.000 VNĐ).

-Thẻ tín dụng X Cash Back, số thẻ 5138929654044712, hạn mức 42.000.000 đồng, mục đích giải ngân tiêu dùng cá nhân. Thời hạn sử dụng từ ngày 28/6/2019 đến ngày 30/6/2024. Lãi suất từ ngày 28/6/2019 đến ngày 10/11/2020 là 32.5%/năm. Lãi suất từ ngày 11/11/2020 đến ngày 10/11/2021 là 34%/năm. Phí chậm thanh toán: 4%/số tiền chậm thanh toán tối thiểu: 200.000 VNĐ, tối đa 2.000.000 VNĐ. Áp dụng trên toàn bộ dư nợ cuối kỳ chưa thanh toán theo thông báo của bảng sao kê Thẻ dụng hàng tháng. Phí vượt hạn mức: 4% số tiền vượt hạn mức hàng tháng(Tối thiểu: 50.000 VNĐ).

Ông Nguyễn Ngọc Th đã không thanh toán Thẻ tín dụng X Financial Free từ ngày 26/10/2020 và thẻ tín dụng X Cash Back từ ngày 05/11/2020. Ngân hàng đã tiến hành trích lập dự phòng đối với 02 thẻ tín dụng trên vào ngày 30/11/2021(không phát sinh thêm phí, lãi kể từ ngày trích lập dự phòng).

Tổng số tiền ông Nguyễn Ngọc Th đã giao dịch trong quá trình sử dụng 2 thẻ tín dụng đến "ngày trích lập dự phòng" là 554.154.133 đồng, trong đó:

+ Thẻ tín dụng X Cash Back là 503.781.078 đồng

+ Thẻ tín dụng X Financial Free là 50.373.055 đồng

Tổng số tiền ông Nguyễn Ngọc Th đã thanh toán Hợp đồng thẻ tín dụng cho X đến ngày 28/9/2023 là 504.241.813 đồng, trong đó gồm có:

Thẻ tín dụng X Cash Back là 467.031.000 đồng (nợ gốc là 462.071.908 đồng, nợ lãi là 1.512.123 đồng, nợ phí là 3.446.969 đồng)

Thẻ tín dụng X Financial Free là 37.210.813 đồng(nợ gốc là 35.396.985 đồng, nợ lãi là 1.123.828đ, nợ phí là 690.000 đồng)

Tính đến ngày xét xử 28/9/2023 ông Nguyễn Ngọc Th còn nợ ngân hàng tổng số tiền là 136.964.544 đồng, bao gồm:

Thẻ tín dụng X Financial Free là 40.250.293 đồng (nợ gốc là 14.976.070 đồng, nợ lãi là 5.303.249 đồng, nợ phí là 19.970.974 đồng)

Thẻ tín dụng X Cash Back là 96.714.251 đồng (nợ gốc là 41.709.170 đồng, nợ lãi là 15.503.196 đồng, nợ phí là 39.501.885 đồng)

Tại bản tự khai ngày 07/11/2022, ông Th xác nhận nợ ngân hàng của hai thẻ tín dụng tổng số tiền nợ gốc là 56.685.240 đồng, nợ lãi và phí là 80.279.304 đồng.

Căn cứ vào bảng kê chi tiết giao dịch của khách hàng, bảng tóm tắt sao kê và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, có đủ cơ sở để chứng minh ông Th đã được Ngân hàng đã cấp hai thẻ tín dụng nêu trên, số tiền ông Th thực hiện các giao dịch, số tiền đã thanh toán, ông Th hiện còn nợ ngân hàng số tiền nợ gốc là 56.685.240 đồng. Do đó, nguyên đơn yêu cầu ông Th trả số nợ gốc của hai thẻ tín dụng trên số tiền 56.685.240 đồng (14.976.070 đồng + 41.709.170 đồng) là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[2] Về lãi suất: Căn cứ lãi suất và biểu phí do ngân hàng quy định. Xét thấy, mức lãi suất trên do các bên tự nguyện thỏa thuận tại Bản chấp thuận điều kiện và điều kiện sử dụng Thẻ tín dụng của ngân hàng, đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, phù hợp với quy định của pháp luật. Việc Ngân hàng áp dụng mức lãi suất trên có cơ sở để chấp nhận. Do đó, nguyên đơn yêu cầu ông Th trả số nợ lãi của hai thẻ số tiền 20.806.445 đồng(5.303.249 đồng + 15.503.196 đồng), nợ phí số tiền 59.472.859 đồng(19.970.974 đồng + 39.501.885 đồng) là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Như vậy tổng số tiền ông Th có nghĩa vụ phải thanh toán cho Ngân hàng, gồm nợ gốc, nợ lãi và nợ phí, tổng cộng là 136.964.544 đồng.

Ngân hàng không yêu cầu ông Th trả tiền lãi, phí phát sinh cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Ông Th đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa để trình bày ý kiến của mình nhưng ông Th vắng mặt không rõ lý do xem như đã từ bỏ quyền tự bảo vệ lợi ích của mình trước tòa.

[3] Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 tại phiên tòa là phù hợp với phần nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Ngọc Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.848.227 đồng.

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q.T.V.N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.424.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án.

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Q.T.V.N.

- Buộc ông Nguyễn Ngọc Th phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q.T.V.N số tiền nợ của hai thẻ tín dụng quốc tế là 136.964.544 đồng (một trăm ba mươi sáu triệu, chín trăm sáu mươi bốn ngàn, năm trăm bốn mươi bốn đồng), trong đó nợ gốc là 56.685.240 đồng (năm mươi sáu triệu sáu trăm tám mươi lăm ngàn hai trăm bốn mươi đồng), nợ lãi là 20.806.445 đồng (hai mươi triệu tám trăm lẻ sáu ngàn bốn trăm bốn mươi lăm đồng) và nợ phí là 59.472.859 đồng (năm mươi chín triệu bốn trăm bảy mươi hai ngàn tám trăm năm mươi chín đồng), bao gồm:

Thẻ tín dụng X Financial Free (số thẻ 5128240001023264) là 40.250.293 đồng (bốn mươi triệu hai trăm năm mươi ngàn hai trăm chín mươi ba đồng), trong đó nợ gốc là 14.976.070 đồng (mười bốn triệu chín trăm bảy mươi sáu ngàn không trăm bảy mươi đồng), nợ lãi là 5.303.249 đồng (năm triệu ba trăm lẻ ba ngàn hai trăm bốn mươi chín đồng), nợ phí là 19.970.974 đồng (mười chín triệu chín trăm bảy mươi ngàn chín trăm bảy mươi bốn đồng). Không yêu cầu ông Th trả tiền lãi, phí phát sinh từ ngày 27/11/2021 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Thẻ tín dụng X Cash Back (số thẻ 5138929654044712) là 96.714.251 đồng (chín mươi sáu triệu bảy trăm mười bốn ngàn hai trăm năm mươi một đồng), trong đó nợ gốc là 41.709.170 đồng (bốn mươi một triệu bảy trăm lẻ chín ngàn một trăm bảy mươi đồng), nợ lãi là 15.503.196 đồng (mười lăm triệu năm trăm lẻ ba ngàn một trăm chín mươi sáu đồng), nợ phí là 39.501.885 đồng (ba mươi chín triệu năm trăm lẻ một ngàn tám trăm tám mươi lăm đồng). Không yêu cầu ông Th trả tiền lãi, phí phát sinh từ ngày 11/11/2021 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

(Theo giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 14/6/2019).

Thi hành án tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Kể từ ngày Ngân hàng thương mại cổ phần Q.T.V.N có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành xong, nếu ông Nguyễn Ngọc Th chậm thanh toán khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Ngọc Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.848.227 đồng (sáu triệu tám trăm bốn mươi tám ngàn hai trăm hai mươi bảy đồng).

Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q.T.V.N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.424.000 đồng (ba triệu bốn trăm hai mươi bốn ngàn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2022-0018590 ngày 11/10/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSQ5
- Chi cục THADSQ5
- Chi cục THADS quận Bình Thạnh
- Dương sự
- Lưu VP, HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Kim Liên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Kim Liên